

BÁO CÁO
Tình hình triển khai thực hiện
chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế trên địa bàn xã Đắk Rve

Thực hiện Kế hoạch số 43/KH-ĐGS ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Đoàn giám sát Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch giám sát tình hình triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Ủy ban nhân dân xã Đắk Rve báo cáo các nội dung, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG, CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đặc điểm địa bàn và mạng lưới y tế

** Về đặc điểm chung trên địa bàn xã:*

Xã Đắk Rve là một địa phương của tỉnh Quảng Ngãi là địa bàn miền núi, có đồng bào DTTS sinh sống, được thành lập trên cơ sở hợp nhất thị trấn Đắk Rve và xã Đắk Pnê (huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum cũ trước thời điểm sáp nhập đơn vị hành chính. Phía Đông giáp với xã Đắk Rong của tỉnh Gia Lai; phía Tây giáp với xã Kon Braih; phía Nam giáp với xã Đắk Somei của tỉnh Gia Lai; phía Bắc giáp với các xã Đắk Kôi, Măng Đen. Địa hình đồi núi có độ dốc lớn, có nhiều sông suối nhỏ, lẻ. Trung tâm hành chính Quảng Ngãi khoảng 110-120km về phía Tây - Tây Bắc dọc theo Quốc lộ 24 cũ. Toàn xã có tổng diện tích tự nhiên có tổng diện tích tự nhiên là 21.253,61 ha. Xã Đắk Rve thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực III giai đoạn 2026-2030¹. Hiện nay toàn xã có 09 thôn, trong đó có 09 thôn dân tộc thiểu số và miền núi, 07 thôn đặc biệt khó khăn, dân số tính đến tháng 6 năm 2026 với 2.258 hộ/8.172 khẩu, trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số là 1.312 hộ/2.258 hộ, chiếm tỷ lệ 58,1% trên tổng số hộ; với 5.035 khẩu/8.172 khẩu chiếm tỷ lệ 61,6% tổng số khẩu.

Toàn xã có 22/54 thành phần dân tộc sinh sống, trong đó có 21 thành phần dân tộc thiểu số sinh sống, dân tộc chủ yếu Ba Na, Xơ Đăng (Tơ rá), Hrê (Ka Dong), Gia Rai... vv. Dân cư phân bố rải rác tại các thôn, làng trên địa bàn xã. Tổng số hộ nghèo đầu năm 2026 là 228 hộ nghèo (tỷ lệ hộ nghèo 10,25 %), cận nghèo 153 hộ (tỷ lệ hộ cận nghèo 6,88%); hộ nghèo DTTS 204 hộ, với 678 khẩu; hộ cận nghèo DTTS 145 hộ với 604 khẩu.

** Về mạng lưới Y tế:*

¹ Theo quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Hiện nay trên địa bàn xã có 01 Trạm Y tế xã; điểm y tế 01 điểm; Hiện nay trạm Y tế xã có 20 người²; đối tượng chính sách 67 người; người cao tuổi 1.034, người khuyết tật 152 người. Hiện nay trên địa bàn xã hiện nay có 02 đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông Internet cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng gồm VNPT, Viettel. Toàn xã có 24 trạm phát sóng mạng thông tin di động (BTS), trong đó: VNPT 10 trạm, Viettel 11 trạm 4G và 4 trạm 5G (*tại các khu vực Thôn Kon vang, Thôn Plei Ngok, đầu đèo Măng đen, gần ĐTH Kon Rẫy Quốc lộ 24*); 100% các thôn, khu dân cư trên địa bàn các xã đã được phủ sóng di động 4G và phủ sóng di động 5G đạt hơn 50% dân số.

Trạm y tế xã Đăk Rve có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh cấp cứu, thu dung bệnh nhân, trang thiết bị máy móc như máy xét nghiệm, máy siêu âm, máy tính máy in cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trên địa bàn xã

2. Công tác chỉ đạo của UBND xã

- Về ban hành Văn bản/kế hoạch; phân công lãnh đạo, công chức phụ trách: UBND xã Đăk Rve đã ban hành nhiều kế hoạch và văn bản chỉ đạo xuyên suốt nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số nói chung và ứng dụng CNTT y tế³ và văn bản đơn đốc hồ sơ bệnh án và sổ sức khỏe điện tử⁴. Đồng thời tiến hành kiện toàn BCD của UBND xã về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06⁵; Tuy vậy căn cứ Quyết định số 986-QĐ/TU ngày 28/8/2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về kiện toàn Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, có nội dung: “*Không tiếp tục duy trì: Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Tiểu ban An ninh mạng tỉnh; lồng ghép chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức này vào Ban Chỉ đạo này.*” Vì vậy UBND xã đã không tiến hành Kiện toàn BCD. Bố trí công chức phụ trách tại Trạm Y Tế theo quy định⁶.

² Trong đó gồm có: Bác sĩ: 2, Y sĩ: 1 Điều dưỡng: 05 Dược sĩ: 03; Hộ sinh 04; Kỹ thuật viên 02; Dân số viên 02; Khác: 01).

³ Ban hành Kế hoạch Số 12/KH-UBND ngày 16/01/2026 về chuyển đổi số xã Đăk Rve năm 2026; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 27/03/2026 về chuyển đổi số xã Đăk Rve giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 13/08/2026 về triển khai Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã; Công văn số 1012/UBND-VP ngày 12/05/2026 về chỉ đạo thực hiện Đề án 06 trong ngành Y tế năm 2026.

⁴ Văn bản yêu cầu khẩn trương hoàn thiện, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại Trạm Y tế xã (Công văn số 838/UBND-VP ngày 24/04/2026 và số 1973/UBND-VP ngày 28/07/2026); Chỉ đạo đợt cao điểm tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe (Văn bản số 1668/UBND-VH&XH ngày 03/07/2026, số 1781/UBND-VP ngày 13/07/2026 và số 2336/UBND-VH&XH ngày 22/08/2026).

⁵ Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 09/07/2026 của UBND xã về Kiện toàn Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

⁶ Bố trí nhân lực kiêm nhiệm tại Trạm Y tế: Phân công kiêm nhiệm công tác Kế toán tại Trạm Y tế xã cho ông Nguyễn Trung Hạnh (Quyết định số 106/QĐ(CT)-UBND ngày 30/01/2026).

- Về phối hợp với Trạm Y tế, tổ công nghệ số cộng đồng, cơ quan y tế cấp trên:

+ Đối với Trạm y tế xã: Phối hợp rà soát, hoàn thiện ký số, liên thông các biểu mẫu y tế (đặc biệt là biểu mẫu hưởng chế độ BHXH) theo Thông tư 25/2025/TT-BYT (Các văn bản số 1842/UBND-VH&XH và số 2211/UBND-VH&XH); phối hợp làm sạch, làm giàu dữ liệu chuyên ngành (Văn bản 2302/UBND-VP ngày 20/08/2026).

+ Đối với Tổ công nghệ số cộng đồng: UBND xã đã kiện toàn các Tổ công nghệ số cộng đồng thôn trên địa bàn xã Đăk Rve tại Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2026 với các thành viên chủ chốt là Bí thư chi bộ, Trưởng thôn và Chi hội trưởng các đoàn thể thôn. UBND xã đã đánh giá hoạt động của Tổ công nghệ số và tình hình triển khai chữ ký số công cộng trên địa bàn xã tại Báo cáo số 323/BC-UBND ngày 22/07/2026.

+ Với Cơ quan y tế cấp trên (Sở Y tế/TTYT): Tham gia xây dựng Quy chế phối hợp giữa Sở Y tế và UBND cấp xã trong lĩnh vực y tế (Công văn số 862/UBND-VH&XH ngày 28/04/2026). Tiếp nhận 05 trụ sở, tài sản công của Sở Y tế chuyển giao cho xã Đăk Rve quản lý để giao lại cho Trạm y tế (Giấy mời số 59/GM-UBND ngày 19/06/2026 và Quyết định số 377/QĐ(CT)-UBND ngày 21/07/2026).

- Về bố trí nguồn lực (Kinh phí, trang thiết bị, hạ tầng):

+ UBND xã đã ban hành Quyết định phê duyệt chủ trương và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số (Quyết định số 168/QĐ(CT)-UBND và số 368/QĐ(CT)-UBND). Đồng thời có văn bản đề nghị cấp trên hỗ trợ kinh phí triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử tại Trạm Y tế xã (Công văn số 1993/UBND-KT và số 1995/UBND-VH&XH ngày 29/07/2026).

+ Triển khai việc rà soát, báo cáo việc sử dụng nhân lực, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số (Báo cáo số 358/BC-UBND ngày 10/08/2026) và báo cáo nhu cầu đầu tư, nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế giai đoạn 2026-2030 (Công văn số 616/UBND-VH&XH ngày 03/04/2026). Bổ sung trực tiếp kinh phí thường xuyên cho hoạt động của Trạm Y tế tại Quyết định số 06/QĐ(UB)-UBND ngày 13/01/2026 của UBND xã.

- Về công tác kiểm tra, đôn đốc và xử lý khó khăn:

+ UBND xã đã đôn đốc chiến dịch tháo gỡ điểm nghẽn tại Báo cáo số 336/BC-UBND ngày 29/07/2026 về triển khai 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số; Công văn số 1831/UBND-VP ngày 15/07/2026 về giải quyết dứt điểm các điểm nghẽn, cập nhật nhiệm vụ trên hệ thống.

+ Hoàn thành rà soát, lập danh mục các quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo cản trở chuyển đổi số để đề xuất tháo gỡ tại công văn số 2224/UBND-VP ngày 13/08/2026.

- Công tác thanh/kiểm tra, giám sát: UBND xã đã triển khai thực hiện Kế hoạch giám sát chuyên đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế tại Công văn số

2308/UBND-VP ngày 20/08/2026 và đơn đốc thực hiện nhiệm vụ định kỳ qua các báo cáo hàng quý, 6 tháng, 8 tháng.

3. Tổ chức thực hiện tại Trạm Y tế

- Phân công cập nhật từng hệ thống: 100% cán bộ, nhân viên Trạm Y tế được phân công phụ trách/cập nhật dữ liệu trên từng phần mềm chuyên ngành cụ thể.

- Quản lý, bàn giao tài khoản; lịch cập nhật: Trạm Y tế xã đã lập sổ theo dõi, cấp phát, bàn giao 100% tài khoản hệ thống; quy định thời gian cập nhật dữ liệu hàng ngày/hàng tuần.

- Kiểm tra chất lượng dữ liệu: Trạm y tế xã giao cho viên chức Y tế trực tiếp kiểm tra tính chính xác, trùng lặp của dữ liệu hàng ngày.

- Trách nhiệm của Trưởng Trạm và từng bộ phận/cán bộ: Để quy định cụ thể, UBND xã đã ban hành Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã Đắk Rve. Trong đó quy định:

+ Trách nhiệm của Trưởng Trạm Y tế xã: Đóng vai trò người đứng đầu, chịu trách nhiệm toàn diện trong chỉ đạo chuyển đổi số tại đơn vị: (1) Là người trực tiếp nhận nhiệm vụ từ UBND xã và phân công đầu việc cụ thể cho từng viên chức, nhân viên y tế trong các chiến dịch số hóa, đặc biệt là Chiến dịch làm sạch, làm giàu dữ liệu y tế. (2) chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát tiến độ triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại Trạm Y tế (đơn đốc tại Công văn số 838/UBND-VP và số 1973/UBND-VP), đảm bảo 100% cán bộ thực hiện đúng quy trình thao tác trên phần mềm. (3) Trực tiếp đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, nhân lực để tham mưu UBND xã kịp thời ban hành các văn bản tháo gỡ khó khăn, đề xuất hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị, hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số (như Công văn số 1993/UBND-KT và số 1995/UBND-VH&XH ngày 29/07/2026).

+ Trách nhiệm của cán bộ, viên chức chuyên môn tại Trạm: (1) Trực tiếp thực hiện công tác nhập liệu, đối chiếu thông tin hành chính và hồ sơ bệnh án, đảm bảo tiêu chí "Đúng - Đủ - Sạch - Sống" của dữ liệu y tế. (2) Thực hiện ký số các văn bản, biểu mẫu điện tử thuộc thẩm quyền phụ trách; trực tiếp thao tác liên thông dữ liệu khám chữa bệnh lên Cổng thông tin của BHXH và Bộ Y tế. (3) Cán bộ được phân công kiêm nhiệm (VD: phụ trách kế toán theo Quyết định số 106/QĐ(CT)-UBND) có trách nhiệm tham mưu thủ tục tài chính, dự toán kinh phí để duy trì hạ tầng mạng và phần mềm chuyên dụng. (4) Cán bộ được phân công làm đầu mối chuyển đổi số của Trạm chịu trách nhiệm tiếp nhận, tham mưu giải quyết các phản ánh, kiến nghị và đề xuất các sáng kiến, giải pháp phát triển ứng dụng số (Công văn số 1514/UBND-VH&XH ngày 18/06/2026).

+ Đối với lực lượng Y tế thôn, làng và Cộng tác viên dân số: (1) Có trách nhiệm làm "cánh tay nối dài", phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng rà soát, thu thập và cập nhật thông tin sức khỏe của người dân trực tiếp tại các thôn. (2) Hỗ trợ hướng dẫn người dân cài đặt, tích hợp và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID trong các đợt cao điểm (Công văn số 2336/UBND-VH&XH ngày 22/08/2026);

tuyên truyền, lập danh sách người dân tham gia khám sàng lọc, khám sức khỏe định kỳ để số hóa dữ liệu (Kế hoạch số 268/KH-UBND và 279/KH-UBND).

II. HẠ TẦNG SỐ, THIẾT BỊ, PHẦN MỀM VÀ KẾT NỐI

1. Máy tính, đường truyền và thiết bị

1.1 Máy tính, thiết bị

STT	Danh mục thiết bị	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Tình trạng hoạt động (Tốt/Yếu/Hỏng)	Nhu cầu bổ sung
1	Máy tính để bàn	05	2012	Yếu	05
2	Máy tính xách tay	01	2013	hỏng	02
3	Máy in	05	2018	Yếu, hỏng	05
4	Máy quét (Scanner)	00	00	00	01
5	Bộ lưu điện (UPS)	03	2019	hỏng	02
6	Đầu đọc thẻ CCCD/mã QR	02	2023	tốt	01

2.2. Về đường truyền Internet, Wifi/mạng nội bộ, thời gian mất kết nối; chữ ký số

Hiện nay Trạm Y tế xã đang sử dụng nhà mạng VNPT cung cấp; Có tốc độ: 1.000 Mbps.

2.3. Nhu cầu bổ sung: Gồm Máy tính bàn: 05 máy; Máy tính xách tay: 02 máy; Máy in: 05 máy; Máy Scanner: 01 máy.

2. Nền tảng quản lý Trạm Y tế và phần mềm chuyên ngành

Tên phần mềm/Hệ thống	Số tài khoản	Cán bộ phụ trách	Tần suất cập nhật	Chức năng chưa dùng	Lỗi thường gặp	Nhập liệu trùng lặp	Đầu mối và thời gian hỗ trợ
Quản lý Trạm Y tế (HIS)	http://TYT-kontum.vnphthis.vn/wed.his	Bùi Thị Nhân	Hàng ngày				VNPT

Tên phần mềm/Hệ thống	Số tài khoản	Cán bộ phụ trách	Tần suất cập nhật	Chức năng chưa dùng	Lỗi thường gặp	Nhập liệu trùng lặp	Đầu mối và thời gian hỗ trợ
Thông kê y tế	<a href="https://baocao.tk-
yt.vn/dhis-web-
commons/security/login.action">https://baocao.tk- yt.vn/dhis-web- commons/security/login.action	Doãn Đình Sử	Hàng tháng				VNPT
Thông tin HIV/AIDS	<a href="https://bc05.vad-
p.gov.vn/login?r-
eturnUrl=%2Ftt-
05%2Fdashboar-
d">https://bc05.vad- p.gov.vn/login?r- eturnUrl=%2Ftt- 05%2Fdashboar- d	Doãn Đình Sử	Hàng tháng				
Liên thông đơn thuốc quốc	<a href="https://donthuoc-
quocgia.vn/dashboard">https://donthuoc- quocgia.vn/dashboard	Doãn Đình Sử	Hàng tháng				VNPT
Quản lý hành nghề khám chữa bệnh	<a href="https://app.qlhan-
hnghekc.gov.v-
n/">https://app.qlhan- hnghekc.gov.v- n/	Đặng Thị Xuân	Hàng tháng				
https://admin.csdlsk.vn/admin/operation/dashboard-health-checkup	1	Lương Thị kim Huệ	Hàng tháng				
Tiêm chủng quốc gia	<a href="https://tiemchun-
gso.vncdc.gov-
vn">https://tiemchun- gso.vncdc.gov- vn	Nguyễn Thị Hồng	Hàng tuần.(hàng ngày khi có chiến dịch)	không	Đường truyền có đôi lúc yếu,hạn chế lượt truy cập		Nguyễn Hòa CDC tỉnh
Hồ sơ sức khỏe điện tử	<a href="https://hssk.quan-
gngai.gov.vn/">https://hssk.quan- gngai.gov.vn/	Nguyễn Thành Công	Hàng ngày				
Báo cáo bệnh truyền nhiễm	Đường link <u>BỆNH TRUYỀN NHIỄM HTQLGS</u>	Phan Thị Nga	Khi phát sinh	Không	Không		Trần Việt CDC tỉnh

Tên phần mềm/Hệ thống	Số tài khoản	Cán bộ phụ trách	Tần suất cập nhật	Chức năng chưa dùng	Lỗi thường gặp	Nhập liệu trùng lặp	Đầu mối và thời gian hỗ trợ
Quản lý BHYT (BHXH)	https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn	Bùi Thị Nhân	Hàng ngày	Không	Không		VNP T

3. Văn bản điện tử, chữ ký số và tài khoản

Tổng số chữ ký số tại Trạm y tế 05 chữ ký/03 tập thể, cá nhân (Trong đó 02 chữ ký số chuyên dùng⁷ và 03 chữ ký số cá nhân⁸). Tất cả các chữ ký số chuyên dùng hiện đang hoạt động bình thường, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định.

Hiện nay trạm Y tế xã thực hiện tiếp nhận, xử lý, phát hành văn bản hoàn toàn trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (<https://office.quangngai.gov.vn>), 100% văn bản đi/đến (trừ văn bản mật) được thực hiện xử lý trên môi trường điện tử, có tài khoản 02 đang sử dụng (trong đó: 01 tài khoản Văn thư Trạm Y tế, 01 tài khoản lãnh đạo), việc quản lý tài khoản, mật khẩu được đảm bảo an toàn, không bị lộ lọt tài khoản; thực hiện nghiêm túc việc bàn giao/thu hồi khi cán bộ thay đổi hoặc nghỉ việc. Việc áp dụng chữ ký số giúp rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm thiểu chi phí in ấn, lưu trữ văn bản giấy.

4. Kết nối, liên thông dữ liệu

- Hiện nay Trạm y tế đang thực hiện kết nối với 3 hệ thống:
 - + Hệ thống tuyến trên: Kết nối, chia sẻ dữ liệu với Bộ Y tế (Hệ thống quản lý quốc gia) và Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Cổng giám định BHYT).
 - + Hệ thống tuyến địa phương: Liên thông dữ liệu điều hành, báo cáo với Sở Y tế, UBND xã và bệnh viện đa khoa khu vực.
 - + Hệ thống nội bộ & cơ sở liên kết: Kết nối giữa hệ thống quản lý khám chữa bệnh (HIS/EMR) với các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn toàn tỉnh.
- Tình trạng đồng bộ dữ liệu:
 - + Tỷ lệ đồng bộ: Dữ liệu hồ sơ sức khỏe, đơn thuốc điện tử, dữ liệu thanh toán BHYT được tự động đẩy lên cổng tiếp nhận theo định kỳ hoặc thời gian thực (Real-time).

⁷ 01 Chữ ký số của Trạm Y tế xã và 01 của BS Đinh Văn Hùng (VAG).

⁸ BS Đinh Văn Hùng, Bs Chu Thị Thu Hiền, Cán bộ chuyên môn kế toán.

+ Chất lượng dữ liệu: Đảm bảo đúng định dạng chuẩn do Bộ Y tế và BHXH quy định (XML/JSON), chuẩn hóa mã dùng chung (mã bệnh ICD-10, mã dịch vụ kỹ thuật, mã thuốc, mã vật tư y tế).

- Tình trạng gián đoạn và nguyên nhân: Lỗi nghẽn mạng cục bộ hoặc gián đoạn kết nối Internet từ phía cơ sở/nhà cung cấp dịch vụ viễn thông. Công dữ liệu của Bộ Y tế hoặc BHXH gặp quá tải vào các giờ cao điểm hoặc bảo trì hệ thống. Dữ liệu đầu vào thiếu thông tin bắt buộc, sai định dạng mã định danh, sai mã BHYT dẫn đến hệ thống từ chối ghi nhận.

- Phương án xử lý lỗi và Khắc phục: Khi xảy ra gián đoạn kết nối, dữ liệu được tự động lưu vào hàng đợi tại local và tự động đẩy lại ngay khi có mạng. Thiết lập hệ thống cảnh báo tự động khi tỷ lệ đẩy dữ liệu thất bại vượt mức cho phép. Phối hợp với đội ngũ IT của các phần mềm thường xuyên đối soát dữ liệu lỗi, hiệu chỉnh thông tin chuẩn hóa và phối hợp với bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của Bộ Y tế/BHXH để xử lý các ca lỗi phát sinh.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ Y TẾ

1. Hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID

- Dân số quản lý: tính đến tháng 6/2026 là 8.172 nhân khẩu (số liệu trên hệ thống dân cư của ngành công an); số hồ sơ sức khỏe điện tử 8.404 hồ sơ (hệ thống ngành y tế), số người có hồ sơ điện tử 4.896 hồ sơ; số hồ sơ đủ dữ liệu 100% hồ sơ.

- Nguyên nhân và kế hoạch làm sạch, cập nhật: Thực hiện Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 31/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 2568/KH-SYT ngày 05/8/2026 của Sở Y tế về triển khai Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 13/8/2026 về triển khai Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã Đăk Rve. Đồng thời UBND xã đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện⁹. Trạm Y tế xã cũng đã ban hành Kế hoạch số 80/KH-TYT ngày 22/8/2026 về triển khai chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

2. Tiêm chủng

Đối tượng quản lý: 4.191 đối tượng; Đúng định dạng 1.903; Tổng số đối tượng đã rà soát, cập 2.011 đối tượng; đã gộp trùng 250 đối tượng; Tổng số đối tượng ngừng theo dõi 287 đối tượng; Tổng số đối tượng cần làm sạch 1.643 đối tượng. Tỷ lệ cập nhật đúng hạn: 100%, được cập nhật lên hệ thống trong 24 giờ; biện pháp xử lý và trách nhiệm cập nhật: Thuộc về: Trạm Y tế phối hợp với công an xã rà soát, hoàn thành trước 30/9/2026.

3. Quản lý bệnh không lây nhiễm và sức khỏe cộng đồng

⁹ Công văn số 2336/UBND-VHXXH ngày 22/8/2026 về việc triển khai đợt cao điểm tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID trên địa bàn xã; Công văn số 2370/UBND-VH-XH ngày 27/8/2026 về việc triển khai chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Bệnh Tăng huyết áp: Số bệnh nhân quản lý: 500; Số hồ sơ đã nhập phần mềm: 223 (Tỷ lệ: 45%).

- Bệnh Đái tháo đường: Số bệnh nhân quản lý: 96; Số hồ sơ đã nhập phần mềm: 55 (Tỷ lệ: 57%).

- Chăm sóc sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em & Người cao tuổi: Số quản lý 1034; đã cập nhật 1034 (tỷ lệ 100%) dữ liệu khám định kỳ được theo dõi trên phần mềm chuyên ngành.

- Tiêm chủng mở rộng: Đảm bảo việc giám sát liên tục, theo dõi tiến trình phát triển và lịch tiêm chủng/khám thai định kỳ cho các nhóm đối tượng ưu tiên.

- Các chương trình y tế cộng đồng khác và Mức độ khai thác dữ liệu: Thực hiện quản lý số hóa toàn bộ các chương trình y tế mục tiêu khác trên phần mềm quản lý y tế cơ sở.

- Mức độ ứng dụng dữ liệu: Dữ liệu được khai thác hiệu quả để lập kế hoạch theo dõi, cảnh báo lịch tái khám, quản lý việc cấp phát thuốc hàng tháng và đánh giá chỉ số sức khỏe cộng đồng trên địa bàn.

4. Giám sát, báo cáo và cảnh báo dịch bệnh

Thời gian và tiến độ báo cáo: Thực hiện báo cáo định kỳ/đột xuất theo đúng quy định (*ví dụ: báo cáo ca bệnh mới mắc sốt xuất huyết không quá 24h tính từ thời điểm nghi ngờ mắc lên phần mềm báo cáo*); Số ca mắc cập nhật trên hệ thống: hiện tại ghi nhận 00 ca sốt xuất huyết trên địa bàn; Số ổ dịch ghi nhận: 00 ổ dịch; Công tác cảnh báo dịch bệnh luôn trong trạng thái sẵn sàng mức cao hiện Chưa ghi nhận diễn biến bất thường về các bệnh truyền nhiễm mùa; đồng thời chủ động phối hợp với bệnh viện đa khoa khu vực Kon Rẫy và Ban chỉ đạo phòng chống dịch của xã trong công tác giám sát, điều tra ca bệnh và xử lý môi trường.

Hiện tại Hệ thống phần mềm báo cáo hoạt động ổn định, không ghi nhận sự cố mất mạng kéo dài gặp sự cố nghẽn mạng cục bộ. Phương án báo cáo thay thế: Khi gặp sự cố mất kết nối mạng hoặc lỗi hệ thống phần mềm, đơn vị chủ động chuyển sang hình thức báo cáo bằng file Excel hoặc gửi văn bản giấy về UBND xã và sở Y tế trong vòng 24 đến 48 giờ để đảm bảo thông tin giám sát không bị gián đoạn.

5. Khám bệnh, chữa bệnh tại Trạm Y tế

Lượt khám: 5.206 lượt; KCB BHYT: 5204 lượt ; sử dụng CCCD/VneID 4503 đạt: 86,5%/Tổng số lượt KCB BHYT; phần mềm KCB: VNPT his; đơn thuốc điện tử: 4326 đơn (Tỷ lệ: 83,1%); liên thông BHYT; thanh toán không dùng tiền mặt: đạt tỷ lệ: 100%;

6. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số

Đã triển khai được tổng số 11 buổi kết hợp với họp thôn hỗ trợ hướng dẫn VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, dịch vụ số; nhóm khó tiếp cận: Người cao tuổi, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; trong thời gian tới tiếp tục phân công y tế thôn bản tăng cường công tác đến từng nhà để hỗ trợ trực tiếp tại nhà;

7. Phối hợp và hỗ trợ kỹ thuật

- Trung bình 1 lần/tháng yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật từ phía nhà cung cấp phần mềm; Các sự cố thông thường được tiếp nhận và xử lý trung bình trong vòng 1-2 giờ; Các vấn đề tồn đọng/kéo dài hiện cơ bản đã khắc phục các lỗi.

- Cơ chế phối hợp giữa UBND xã và Trạm Y tế: UBND xã thường xuyên chỉ đạo sát sao các đơn vị liên quan, đề nghị UBNDTTQVN xã và các tổ chức chính trị-xã hội xã phối hợp với Trạm Y tế trong công tác truyền thông, quản lý sức khỏe nhân dân và phòng chống dịch bệnh trên địa bàn. UBND xã tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí, hạ tầng CNTT và điều động lực lượng hỗ trợ Trạm Y tế trong công tác rà soát, thu thập và nhập liệu thông tin sức khỏe của người dân.

8. Nhân lực, kỹ năng số và khối lượng nhập liệu

- Số lượng cán bộ: 05 cán bộ thực hiện nhiệm vụ nhập liệu và quản lý dữ liệu y tế.

- Phụ trách hệ thống: Trung bình mỗi cán bộ phải quản lý và vận hành 02 hệ thống phần mềm chuyên ngành (HIS, EMR, Cổng Dịch vụ công, Quản lý Bệnh không lây nhiễm, Tiêm chủng ...).

- Thời gian nhập liệu: Ước tính chiếm khoảng 30% tổng thời gian làm việc hàng ngày của cán bộ y tế.

- Số lần đào tạo: Hiện tại cán bộ, nhân viên Trạm y tế chưa được tham gia khóa tập huấn về chuyển đổi số do Sở Y tế tổ chức.

- Mức độ thành thạo: Cán bộ y tế cơ bản thành thạo các thao tác nghiệp vụ trên các phần mềm quản lý, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và khai thác dữ liệu tại đơn vị.

- Việc nhập liệu trùng lặp và Đề xuất giảm tải: Do các hệ thống phần mềm hiện tại còn hoạt động độc lập, chưa liên thông hoàn toàn nên cán bộ vẫn phải nhập trùng lặp một số thông tin hành chính, mã định danh của bệnh nhân trên nhiều phần mềm khác nhau, gây quá tải và tốn thời gian. Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét tích hợp các phần mềm đơn lẻ thành 01 nền tảng dùng chung duy nhất (*hoặc tự động đồng bộ dữ liệu giữa các phân hệ*) nhằm giảm bớt thao tác thủ công, tiết kiệm thời gian cho cán bộ y tế và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

9. An toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu người dân

Hiện nay 100% cán bộ Trạm y tế xã không dùng chung tài khoản; thực hiện đổi mật khẩu định kỳ 03 tháng/lần. Hiện tại tất cả các máy tính tại Trạm Y tế chưa cài đặt phần mềm phòng chống mã độc có bản quyền; sự cố mất dữ liệu/lộ lọt: Trong kỳ báo cáo không xảy ra sự cố mất an toàn thông tin hay lộ lọt dữ liệu người bệnh;

10. Tác động sau sắp xếp đơn vị hành chính

- Đã hoàn thành việc chuyển đổi mã đơn vị, cập nhật tài khoản quản trị và phân quyền truy cập cho cán bộ y tế theo địa giới hành chính mới.

- Tình trạng đứt gãy, trùng lặp dữ liệu: Quá trình chuyển giao và đồng bộ dữ liệu lịch sử ghi nhận một số ca bị trùng lặp mã bệnh nhân, mã thẻ BHYT hoặc sai lệch thông tin do sự khác biệt giữa các hệ thống cũ. Xảy ra hiện tượng nghẽn mạng cục bộ trong các thời điểm cao điểm chuyển dữ liệu diện rộng.

- Khám chữa bệnh BHYT: Công tác KCB cơ bản duy trì liên tục; tuy nhiên còn gặp khó khăn nhỏ khi tra cứu lịch sử KCB cũ, thẻ bảo hiểm y tế của một số bệnh nhân do chưa đồng bộ xong mã đơn vị.

- Tiêm chủng & Hồ sơ sức khỏe: Tiến độ tiêm chủng và cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử bị chậm hơn so với kế hoạch do tốn thời gian rà soát, đối soát thông tin dân cư mới.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật và tác động

- Hiện đã hoàn thiện kết nối 100% dữ liệu khám chữa bệnh với Cổng giám định BHYT và Cổng tiếp nhận dữ liệu Bộ Y tế; duy trì truyền nhận dữ liệu thông suốt.

- Nhập mới và đồng bộ thành công hồ sơ bệnh nhân Tăng huyết áp (đạt 45% - 223/500 hồ sơ) và Đái tháo đường (đạt 57% - 55/96 hồ sơ) so với giai đoạn đầu kỳ (*chưa áp dụng phần mềm quản lý*).

- 100% dữ liệu chăm sóc sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Người cao tuổi và các chương trình y tế mục tiêu được quản lý, theo dõi trực tiếp trên các phần mềm chuyên ngành.

- 100% ca bệnh/ổ dịch phát sinh được cập nhật kịp thời lên hệ thống báo cáo; duy trì 00 ca mắc/ổ dịch diễn biến phức tạp trên địa bàn.

- 100% người dân đến khám chữa bệnh được tra cứu thông tin BHYT bằng Căn cước công dân gắn chip hoặc ứng dụng VNeID, giảm đáng kể thời gian chờ đợi.

- 100% cán bộ y tế được cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu vận hành các phần mềm chuyên ngành.

- Hoàn thiện chuyển đổi mã đơn vị, phân quyền hệ thống và rà soát, đồng bộ dữ liệu dân cư cho người dân sau khi sáp nhập đơn vị hành chính.

- Thiết lập quy trình báo cáo thay thế bằng file Excel/văn bản giấy gửi UBND xã, bệnh viện đa khoa khu vực trong 24 - 48 giờ khi gặp sự cố gián đoạn đường truyền, đảm bảo dòng thông tin không bị đứt gãy.

- Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa UBND xã và Trạm Y tế trong việc huy động lực lượng địa phương hỗ trợ làm sạch dữ liệu y tế.

- Giảm bớt tỷ lệ giấy tờ truyền thống, từng bước chuyển sang lưu trữ và khai thác hồ sơ sức khỏe điện tử trên không gian số.

- Đánh giá tác động đối với quản lý, chất lượng chuyên môn:

+ Giúp lãnh đạo đơn vị và chính quyền địa phương nắm bắt số liệu y tế chính xác, tức thời (Real-time); từ đó chủ động dự báo tình hình dịch bệnh và đưa ra chỉ đạo điều hành sát thực tế.

+ Giúp y bác sĩ dễ dàng tra cứu lịch sử khám chữa bệnh, theo dõi sát tiến trình điều trị bệnh mãn tính, giảm thiểu sai sót y khoa và nâng cao hiệu quả điều trị.

+ Rút ngắn đáng kể thời gian làm thủ tục hành chính, giảm khai báo trùng lặp; người dân được theo dõi, chăm sóc sức khỏe liên tục và chủ động hơn trong việc nắm bắt lịch tái khám, tiêm chủng.

+ Tối ưu hóa chi phí in ấn văn bản, hồ sơ giấy; tiết kiệm thời gian, nhân lực trong khâu tổng hợp, thống kê báo cáo thủ công để tập trung cho công tác chuyên môn chăm sóc người bệnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Hiện nay thiết bị máy tính tại Trạm Y tế đã cũ, cấu hình thấp, chưa đáp ứng mượt mà các phần mềm và nền tảng công nghệ mới.

- Mức độ trung bình - ảnh hưởng trực tiếp đến toàn bộ hoạt động xử lý công việc hàng ngày tại Trạm Y tế, làm giảm tốc độ thao tác của cán bộ y tế và kéo dài thời gian tiếp đón, khám bệnh cho người dân.

- Nhiều phần mềm chuyên ngành hoạt động độc lập, chưa tự động liên thông dữ liệu với nhau, gây áp lực và phát sinh công việc nhập liệu trùng lặp cho cán bộ y tế. làm ảnh hưởng đến công tác quản lý dữ liệu toàn hệ thống y tế cơ sở; gây lãng phí thời gian, công sức và gia tăng nguy cơ sai sót dữ liệu khi phải nhập thủ công nhiều lần.

- Tỷ lệ dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử hiển thị chuẩn xác và đầy đủ trên ứng dụng VNeID chưa đạt 100%. Làm ảnh hưởng trực tiếp đến người dân trên địa bàn khi tra cứu thông tin sức khỏe cá nhân và việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

- Hiện vẫn còn Hồ sơ sức khỏe điện tử với Cổng dữ liệu VNeID; danh sách hồ sơ bị từ chối lỗi đồng bộ định danh.

- Khâu đối soát, làm sạch dữ liệu (Clean Data) và quy trình xác thực thông tin định danh cá nhân giữa ngành Y tế và Công an chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

+ Nguồn kinh phí, ngân sách từ địa phương dành cho việc mua sắm, nâng cấp hạ tầng trang thiết bị CNTT tại cơ sở còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp tiến độ chuyển đổi số chung.

+ Một bộ phận người dân (đặc biệt là người cao tuổi, hộ nghèo) trên địa bàn không sở hữu điện thoại thông minh, không có số điện thoại cá nhân hoặc hạn chế về kỹ năng số, gây khó khăn cho việc cài đặt VNeID, tra cứu Hồ sơ sức khỏe điện tử và xác thực thông tin.

+ Một số phần mềm chuyên ngành do cấp trên triển khai chưa hỗ trợ tính năng kết nối, chia sẻ dữ liệu tự động (API), dẫn đến tình trạng phần mềm còn rời rạc.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Trạm Y tế xã chưa chủ động tham mưu với UBND xã trong việc ưu tiên phân bổ ngân sách, nguồn lực tại chỗ hoặc huy động xã hội hóa để nâng cấp, sửa chữa dàn máy tính đã cũ hỏng.

+ Công tác phối hợp liên ngành giữa Trạm Y tế với Công an xã, các đơn vị liên quan trong việc rà soát, "làm sạch" dữ liệu dân cư, xác minh mã định danh chưa xây dựng quy trình đối soát định kỳ, đồng bộ.

+ Một vài cán bộ y tế thao tác trên một số phân hệ phần mềm mới còn chậm, chưa tối ưu được quy trình làm việc.

4. Trách nhiệm

- Đối với UBND xã: Chịu trách nhiệm toàn diện với vai trò chỉ đạo, quản lý nhà nước trên địa bàn về công tác chuyển đổi số y tế; chậm trong việc bố trí, cân đối nguồn kinh phí địa phương để nâng cấp, sửa chữa hạ tầng CNTT (máy tính, đường truyền) tại Trạm Y tế xã. Cần tăng cường công tác rà soát, ưu tiên phân bổ ngân sách hoặc đề xuất cấp trên hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ Đề án 06 và chuyển đổi số y tế cơ sở.

- Đối với lãnh đạo Trạm Y tế: Chịu trách nhiệm trực tiếp trong công tác chỉ đạo, điều hành, sâu sát trong việc đôn đốc, kiểm tra, đối soát chất lượng dữ liệu đầu vào định kỳ (hồ sơ sức khỏe điện tử, dữ liệu BHYT, bệnh không lây nhiễm), dẫn đến tình trạng dữ liệu trùng lặp, lỗi hiển thị trên VNeID chưa được xử lý triệt để. Chủ động, quyết liệt trong việc tham mưu cho UBND xã về nhu cầu nâng cấp trang thiết bị CNTT và phối hợp liên ngành trên địa bàn.

- Trách nhiệm của Bộ phận chuyên môn (Cán bộ y tế phụ trách nhập liệu/CNTT): Chịu trách nhiệm trực tiếp về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của dữ liệu nhập trên các hệ thống phần mềm chuyên ngành.

Trách nhiệm của Đơn vị phối hợp (Công an xã, Nhà cung cấp phần mềm): Đề nghị Công an xã thường xuyên duy trì cơ chế đối soát, làm sạch dữ liệu dân cư ("đúng, đủ, sạch, sống") phối hợp với Trạm Y tế theo định kỳ. Đề nghị nhà cung cấp dịch vụ CNTT/Phần mềm: Hỗ trợ khắc phục sự cố kỹ thuật, kết nối API và xử lý lỗi đồng bộ giữa các phân hệ đôi lúc còn chậm, kéo dài.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhiệm vụ, giải pháp

STT	Nhiệm vụ/Giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
1	Hoàn thành làm sạch	Trạm Y tế	Công an xã,	Tháng 9/2026	100% HSSKĐT

STT	Nhiệm vụ/Giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
	100% dữ liệu HSSKĐT		Tổ CDS cộng đồng		khớp với ĐDCN
2	Nâng cấp đường truyền Internet và mua bổ sung máy in/đầu đọc CCCD	UBND xã (Bộ phận KT-TC)	Trạm Y tế	Tháng 9/2026	100% thiết bị đáp ứng yêu cầu
3	Tổ chức tập huấn lại kỹ năng bảo mật và sử dụng phần mềm	Trạm Y tế	Đơn vị cung cấp phần mềm	Quý III/2026	Cán bộ thành thạo 100% thao tác

Lãnh đạo Trạm Y tế cần thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đối soát tiến độ nhập liệu và chất lượng dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử hàng tuần/hàng tháng, dẫn đến chưa kịp thời phát hiện và xử lý triệt để các hồ sơ bị lỗi đồng bộ, trùng lặp.

2. Kiến nghị

- Đối với UBND tỉnh Quảng Ngãi: Quan tâm phê duyệt chủ trương và hỗ trợ kinh phí đầu tư, nâng cấp đồng bộ hạ tầng trang thiết bị CNTT (máy tính, đường truyền, thiết bị bảo mật) cho các Trạm Y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh theo Đề án 06 của Chính phủ và kế hoạch chuyển đổi số y tế cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý sức khỏe nhân dân hiện nay. Xem xét, bố trí nguồn lực trong quý IV/2026 hoặc giai đoạn 2026 - 2027.

- Đối với Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi: Đẩy mạnh chỉ đạo tích hợp, liên thông các hệ thống/phần mềm chuyên ngành (HIS, Quản lý Tiêm chủng, Hồ sơ sức khỏe điện tử, Bệnh không lây nhiễm) thành 01 nền tảng dùng chung duy nhất (hoặc kết nối tự động qua API) nhằm xóa bỏ tình trạng nhập liệu trùng lặp, nâng cấp, tích hợp trong Quý I/2027. Đề nghị kịp thời phối hợp với các đơn vị cung cấp giải pháp CNTT hỗ trợ quét, lọc trùng lặp và làm sạch dữ liệu lịch sử. Ưu tiên hạ tầng kỹ thuật và đường truyền kết nối để bảo đảm các hoạt động khám chữa bệnh, cấp phát thuốc BHYT và quản lý sức khỏe nhân dân diễn ra liên tục, không bị gián đoạn.

- Đối với Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh bố trí, cân đối nguồn ngân sách chi thường xuyên và đầu tư công dành cho hạ tầng CNTT, mua sắm máy tính thay thế dàn máy đã cũ hỏng tại các Trạm Y

tế. Theo quy định về quản lý ngân sách nhà nước và dự toán chi cho công tác chuyển đổi số dự toán phân bổ ngân sách nhà nước.

- Đối với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi: Hỗ trợ, tư vấn giải pháp công nghệ, hạ tầng an toàn thông tin và các đề tài/dự án ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý y tế cộng đồng tại tuyến xã/phường. Phối hợp triển khai thường xuyên từ năm 2026.

- Đối với Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Quảng Ngãi: Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, nâng cấp hạ tầng đường truyền và xử lý triệt để sự cố nghẽn mạng trên Cổng thông tin giám định BHYT vào các giờ cao điểm; hỗ trợ giải quyết các lỗi phát sinh về mã thẻ, mã định danh BHYT. Theo quy trình tiếp nhận, giám định và thanh toán chi phí KCB BHYT liên tục, không gián đoạn cho người dân. Mở rộng băng thông và xử lý hạ tầng trong Quý IV/2026.

- Đối với Công an tỉnh / Công an xã: Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong công tác rà soát, xác minh và "làm sạch" dữ liệu định danh cá nhân (đúng, đủ, sạch, sống), phục vụ tích hợp và hiển thị chuẩn xác Hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy chế phối hợp thực hiện Đề án 06 giữa Bộ Công an và Bộ Y tế thường xuyên, định kỳ hàng tháng.

- Đối với bệnh viện đa khoa khu vực và các cơ quan liên quan: Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số chuyên sâu cho cán bộ y tế xã; làm đầu mối tiếp nhận, xử lý nhanh các sự cố kỹ thuật tuyến cơ sở và phối hợp với UBND xã rà soát nhu cầu trang thiết bị thực tế. Chức năng, nhiệm vụ quản lý trực tiếp về chuyên môn và nhân lực y tế tuyến xã để bắt đầu triển khai từ đầu Quý IV/2026.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế trên địa bàn xã Đăk Rve./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh;
- Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT, PVH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Duy Huynh